CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

-----o0o-----

NGUYỄN ANH QUANG

Digitally signed by NGUYỄN ANH QUANG
DN: c=VN, st=HÀ NỘI, l=Hoàn Kiếm, o=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC, cn=NGUYỄN ANH QUANG, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:001083007166
Date: 2019.06.07 09:12:38 +07'00'

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Tổ chức phát hành	:	**Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính giáo dục**
Địa chỉ	:	81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Văn phòng giao dịch	:	Tầng 7, Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại	:	04. 3974 7322
Fax	:	04. 3974 7321
Website	:	**www.efi.vn**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC
- Tên tiếng Anh : Education Financial Investment Joint stock company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 0103021027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 08 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 07 năm 2009. Thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 09 năm 2010 với giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102556300, thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 07 năm 2014, thay đổi lần 6 ngày 17 tháng 3 năm 2017.
- Vốn điều lệ : 108.800.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 81, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Văn phòng gd : Tầng 7, Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại : 04. 39.747322
- Fax : 04. 39.747321
- Website : www.efi.vn
- Mã cổ phiếu : EFI

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục được thành lập theo Quyết định số 1474/QĐ-TCNS ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, vốn điều lệ ban đầu là 20.000.000.000 đồng.
- Từ khi thành lập năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính giáo dục đã thực hiện tăng vốn điều lệ lần một như sau: tháng 6/2008, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 35.700.000.000 đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Ngày 21/9/2009, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 51/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Tài chính được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội.
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1/12/2009 về việc tăng vốn điều lệ của công ty lên 135 tỷ đồng. Việc tăng vốn lần này chủ yếu cho dự án 187 Giảng Võ.
- Ngày 26/4/2010 Công ty được Uỷ ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép tăng vốn điều lệ từ 35,7 tỷ lên 135 tỷ đồng.
- Ngày 22/7/2010 Công ty đã kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ mới là 134.257.000.000 đồng. Thặng dư thu được từ đợt phát hành là 22.834.332.577 đồng.

- Ngày 01/12/2016 hủy 2.545.700 cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2016. Vốn điều lệ sau khi giảm cổ phiếu quỹ là 108.800.000.000 đồng

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
  - + Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
  - + Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
  - + Xây dựng cao ốc;
  - + Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
  - + Kinh doanh bất động sản;
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung chủ yếu tại Hà nội và một phần tại Đà Nẵng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp và mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY

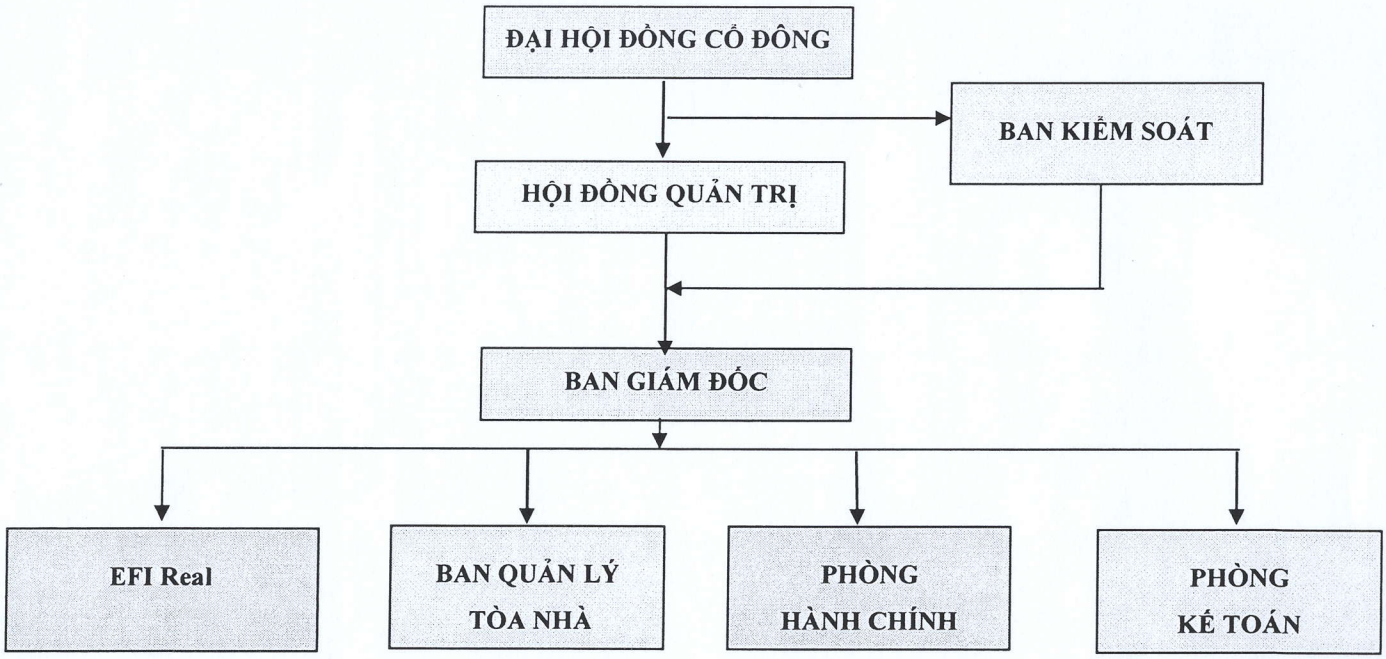

- Các Công ty Con, Công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (tỷ VND)	Vốn góp		Ngành nghề kinh doanh chính
			Số tiền (tỷ VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	
Công ty TNHH Quản lý và Khai thác BĐS EFI	Số 81 Trần Hưng Đạo – Hà nội	06	06	100	Quản lý khai thác BĐS, kinh doanh BĐS

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2018:

- Tập trung vào công việc kinh doanh chính ổn định của Công ty:

+ Làm tốt dịch vụ quản lý Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, số 2 Phan Chu Trinh và 187 Giảng Võ.

+ Đẩy mạnh, tìm kiếm thị trường vào lĩnh vực khai thác và Quản lý BĐS: Với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư vận hành có kinh nghiệm, được đào tạo và được cấp các chứng chỉ hành nghề Quản lý dự án, giám sát thi công, kinh doanh bất động sản, Công ty có thể đáp ứng được những yêu cầu cao của các chủ đầu tư trong lĩnh vực vận hành, khai thác, quản lý và kinh doanh Bất động sản.

+ Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với tình hình tài chính hiện tại của Công ty: Tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư, liên kết hợp tác với các đơn vị thành viên NXBGDVN để đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, làm sách giáo khoa mới và các sản phẩm về thiết bị giáo dục.

+ Công tác quản trị công ty: Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các quy chế, quy trình tác nghiệp, hệ thống báo cáo quản trị, ... tái cấu trúc bộ máy, tái cấu trúc vốn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy chế khác.

6. Các rủi ro:

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Việc phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ của Công ty là không đáng kể, do đó, Công ty không có rủi ro về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty không phát sinh các khoản vay chịu lãi suất, do đó, không có rủi ro lãi suất.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch: các chỉ tiêu sau hợp nhất

+ Tổng doanh thu: 57.751.131.910 đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: -66.436.809 đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: -69.585.785.577 đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

❖ ***Ông: Huỳnh Bá Vân – Giám đốc Công ty***

1. Họ và tên	:	Huỳnh Bá Vân
2. Giới tính	:	Nam
3. Ngày sinh	:	10/11/1953
4. CMND: 201529953	:	Cấp ngày: 16/04/2009 tại: TP. Đà nẵng
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Dân tộc	:	Kinh
7. Địa chỉ thường trú	:	Nhà E808 Căn hộ Indochina Plaza, 241 Xuân Thủy, Dịch Vọng, Cầu Giấy
8. Chỗ ở hiện tại	:	Nhà E808 Căn hộ Indochina Plaza, 241 Xuân Thủy, Dịch Vọng, Cầu Giấy
9. Trình độ văn hóa	:	12/12

10. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
3/1983-12/1989	Bí thư chi bộ, Giám đốc Công ty Sách Thiết bị Trường học Tỉnh Gia Lai
01/1990-08/1997	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, Đảng ủy viên Đảng bộ Tỉnh, Phó Bí thư ban Cán sự ngành, Bí Thư chi Bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai

8/1997 – 04/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN kiêm Giám đốc NXBGD tại TP. Đà Nẵng
04/2011 – 30/6/2014	Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN kiêm Giám đốc NXBGD tại Hà Nội
26/4/2014-nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Tài Chính Giáo dục
01/07/2014-nay	Giám đốc điều hành Công ty CP Đầu tư Tài Chính Giáo dục

12. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	119.250 cổ phần chiếm 1,09% số cổ phần đang lưu hành.

❖ ***Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp: Phó Giám đốc Công ty***

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Điệp
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/07/1969
Số CMT	011578686 cấp ngày 22/12/1999 tại Hà Nội
Địa chỉ thường trú	45 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận chính trị	
Quá trình công tác:	
- Từ 1988 đến 2007	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Từ 20/12/2007 đến nay	UVHĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 143.100 cổ phần, chiếm 1,32% số cổ phần đang lưu hành.

❖ ***Ông: Bùi Văn Dũng – Kế toán trưởng Công ty (miễn nhiệm ngày 15/12/2019)***

1. Giới tính	:	Nam
2. Ngày sinh	:	27-07-1984
3. CMND	:	Cấp ngày: 27/07/1999 tại Hải Phòng
4. Quốc tịch	:	Việt Nam

5. Dân tộc	:	Kinh
6. Địa chỉ thường trú	:	Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại	:	Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội
8. Số điện thoại liên lạc	:	0938683579
9. Trình độ văn hóa	:	12/12

Trình độ chuyên môn : Các chứng chỉ, bằng cấp, khoá học đã tham gia

Thời gian	Trường đào tạo	Ghi chú
9/2002-6/2006	Học Viện Tài chính (cử nhân Tài chính – Ngân Hàng)	
9/2009-nay	Trường Đại học Luật Hà Nội	
	Các chương trình đào tạo chứng chỉ hành nghề kinhdoanh chứng khoán của UBCK Nhà nước	

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Ở đâu
6/2006-11/2008	Trợ lý kiểm toán, Kiểm toán viên	Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (BDO Việt Nam)
11/2008-3/2009	Kế toán Tổng hợp	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải Hưng Thành
03/2009-nay	Chuyên viên tài chính, Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

- ***Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:***

Tổng số lao động của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là 34 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng - Cơ cấu lao động phân theo trình độ

	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	18
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	13
3	Công nhân kỹ thuật	2
4	Lao động phổ thông	1
Tổng số		**34**

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Đảm bảo tất cả các chế độ xã hội theo quy định.

- ***Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:***

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên đều được tham gia các chế độ BHYT, BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

- ***Chế độ về Bảo hộ lao động:***

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

- ***Một số chế độ khác:***

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

3. Tình hình đầu tư:

Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH một thành viên Quản lý và khai thác Bất động sản EFI (EFI Real): là công ty có 100% vốn của Công ty Tài chính, ngày 01-01-2011 Công ty Tài chính đã chuyển giao vốn điều lệ cho Công ty EFI Real để Công ty EFI Real chính thức đi vào hoạt động. Với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư vận hành có kinh nghiệm, được đào tạo và được cấp các chứng chỉ hành nghề Quản lý dự án, giám sát thi công, kinh doanh bất động sản, Công ty EFI Real có thể đáp ứng được những yêu cầu cao của các chủ đầu tư trong lĩnh vực vận hành, khai thác, quản lý và kinh doanh Bất động sản. Hiện công ty đang quản lý và khai thác toà nhà 81 Trần Hưng Đạo – Q. Hoàn Kiếm – Hà nội, Khu liên cơ quan tại 187B Giảng Võ – Đống Đa – Hà Nội.

Các chỉ tiêu tài chính Công ty Con đạt được trong năm 2017 là:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017
1	Tổng Doanh thu	22.780.902.422
2	Tổng LN Trước thuế	11.057.059.753
3	Lợi nhuận sau thuế	8.778.150.865

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn:

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	1.239.400	11,39
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	1.091.500	10,03
3	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	934.500	8,59
4	America LLC	821.900	7,55
5	Công ty cổ phần Đầu tư PVR Hà Nội	764.800	7,03

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: Công ty không thực hiện phát hành thêm chứng khoán trong năm.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty có 03 BĐS đầu tư nhỏ lẻ từ năm 2011, tổng giá trị 29,2 tỷ đồng, gồm:
  + Lô tại đường Nguyễn Văn Linh, diện tích 113,6 m2, giá mua 10,68 tỷ đồng.
  + Lô tại 256-258 Phan Chu Trinh, diện tích 178,3 m2, giá mua 9,94 tỷ đồng.
  + Lô ven biển Sơn Trà Điện Ngọc, diện tích 286,2 m2, giá mua 8,6 tỷ đồng.
- Sau khi đánh giá tình hình thị trường và các BĐS của Công ty, HĐQT đã có quyết định đúng đắn, kịp thời thực hiện việc chuyển nhượng các BĐS này trong tháng 1/2017. Thủ tục và căn cứ để chuyển nhượng các bất động sản này được Công ty thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật và Điều lệ: Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 giao cho HĐQT thực hiện thoái vốn và sau đó là Nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp HĐQT năm 2015, 2016.
- Kết quả thực hiện việc chuyển nhượng BĐS với tổng giá bán thu về là: 43,03 tỷ. Mức giá chuyển nhượng này là mức giá vượt mọi kỳ vọng của Công ty, cao hơn giá đầu tư 47% (giá trị đầu tư là 29,2 tỷ) và cao hơn giá thẩm định giá của tổ chức định giá là 13% (tổ chức thẩm định giá là 38,044 tỷ).

Tuy nhiên:

- Ngày 14/12/2017, Công ty công bố thông tin về việc mất liên lạc với Kế toán trưởng của Công ty; Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty; Gửi văn bản đề nghị Cục cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng (C46) - Bộ Công An điều tra xác minh làm rõ sự việc liên quan đến sự vắng mặt bất thường của Bùi Văn Dũng.
- Ngày 15/12/2017, công bố thông tin Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT về việc dừng chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và chưa thực hiện mua cổ phiếu quỹ để chờ kết quả đánh giá sự việc bất thường do Kế toán trưởng Công ty có dấu hiệu bỏ trốn.
- Ngày 18/12/2017, công bố Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT về việc có dấu hiệu thất thoát lớn về tài sản của Công ty tại tài khoản ngân hàng và chứng khoán.
- Hội đồng quản trị Công ty đã hợp tác, hỗ trợ C46 trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết để điều tra làm rõ sự việc trên. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa nhận được kết luận chính thức của C46 – Bộ Công An về số liệu tài sản thất thoát, nguyên nhân, trách nhiệm liên quan…Ngay sau khi có kết luận chính thức của cơ quan điều tra về số liệu tài sản thất thoát, nguyên nhân, trách nhiệm liên quan…Công ty sẽ công bố ngay thông tin cho cổ đông.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	57.751.131.910

2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-66.436.809. 871
3	Thuế TNDN	3.146.975. 706
4	Lợi nhuận sau thuế	-69.585.785. 577

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Các khoản đầu tư đến thời điểm 31/12/2017 của Công ty

TT	Khoản đầu tư	Giá trị gốc (đồng)	Ghi chú
I	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**42.863.324.999**	
1	Công ty cổ phần Cavico Việt Nam	41.024.799.999	Việc thu thập bổ sung hồ sơ pháp lý gặp khó khăn do Công ty cổ phần tòa nhà Cavico Việt Nam cũng đang không có đủ hồ sơ pháp lý
2	Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất bản giáo dục Hà Nội	750.000.000	
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất bản giáo dục Đà Nẵng	350.000.000	
4	Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất bản giáo dục Gia Định	350.000.000	
5	Công ty cổ phần Bell Torta	388.525.000	Công ty hoạt động không hiệu quả; đã trích lập dự phòng

b) Tình hình nợ phải trả: Tính đến 31/12/2017, Công ty không có nợ vay ngân hàng phải trả, nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả cho người bán và quỹ phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung vào công việc ổn định hoạt động của Công ty, đảm bảo cho lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty quản lý tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, Số 2 Phan Chu Trinh và 187 Giảng Võ được diễn ra bình thường, hiệu quả.

- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả….

- Dự án Apex Tower: Ban điều hành và HĐQT sẽ phối hợp với các đơn vị góp vốn khác tìm các phương án giải quyết.

- Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường vào lĩnh vực khai thác và quản lý bất động sản nhằm phát huy thế mạnh của đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư vận hành giàu kinh nghiệm của Công ty.

- Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với tình hình tài chính hiện tại của Công ty: Tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư, liên kết – hợp tác với các đơn vị thành viên NXBGD để đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, làm sách giáo khoa mới và các sản phẩm về thiết bị giáo dục.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Việc thất thoát lớn về tài sản của Công ty đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động của Công ty. HĐQT, Ban điều hành không thể thực hiện được theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ 2017 đã giao phó. Nhiệm vụ chính của HĐQT, BKS, BĐH Công ty là phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra, xác minh làm rõ về số liệu tài sản thất thoát, nguyên nhân, trách nhiệm liên quan…và tổ chức thực hiện việc lập lại BCTC và kiểm toán BCTC của Công ty để có thông tin cụ thể về tình hình tài chính của Công ty.
- Khi chưa nhận được kết luận chính thức của C46 – Bộ Công An thì nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐQT, BKS, Ban điều hành là duy trì ổn định Công ty và tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng…Hoạt động chủ yếu của Công ty trong năm 2018 là duy trì đảm bảo, ổn định việc cung cấp dịch vụ quản lý Bất động sản tại Tòa nhà Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, tuy nhiên doanh thu QLTN tại 81 Trần Hưng Đạo bị giảm nhiều so với cùng kỳ do một số hạng mục dịnh vụ cung cấp đã bị cắt giảm. Mặt khác các chi phí đầu vào của hoạt động QLTN không thể cắt giảm được. Các chi phí nhân sự, chi phí hợp đồng thầu phụ cho hoạt động quản lý tòa nhà liên tục tăng làm cho lợi nhuận của Công ty giảm nhiều so với các năm trước.
- Vì thế HĐQT, Ban điều hành của Công ty trong giai đoạn vừa qua đã điều hành doanh nghiệp duy trì các mặt hoạt động sẵn có của Công ty trên cơ sở đúng chức năng, nhiệm vụ tuân theo theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Tập trung vào công việc kinh doanh chính, ổn định của Công ty: Làm tốt dịch vụ quản lý Tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo; Tòa nhà số 2 Phan Chu Trinh và 187 Giảng Võ.

- Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường vào lĩnh vực khai thác và quản lý bất động sản: với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư vận hành có kinh nghiệm, được đào tạo và được cấp các chứng chỉ hành nghề Quản lý dự án, giám sát thi công, kinh doanh bất động sản, Công ty có thể đáp ứng được những yêu cầu cao của các chủ đầu tư trong lĩnh vực vận hành, khai thác, quản lý và kinh doanh Bất động sản.

- Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với tình hình tài chính hiện tại của Công ty: Tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư, liên kết – hợp tác với các đơn vị thành viên NXBGD để đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, làm sách giáo khoa mới và các sản phẩm về thiết bị giáo dục.

- Công tác quản trị Công ty: Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các quy chế, quy trình tác nghiệp, hệ thống báo cáo quản trị, … tái cấu trúc bộ máy, tái cấu trúc vốn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế khác;

- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả….

- Đối với Dự án Apex Tower, HĐQT và Ban điều hành sẽ phối hợp với các đơn vị góp vốn khác tìm các phương án để giải quyết.

- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng để trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy chế quản trị khác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. HĐQT của Công ty:

a) Thành viên và cơ cấu thành viên của HĐQT:

Danh sách thành viên HĐQT

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Thành Anh	Chủ tịch	HĐQT được bầu trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 25/11/2016
2	Ông Huỳnh Bá Vân	Phó Chủ tịch	
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Chủ tịch	
4	Bà Dương Thị Việt Hà	Ủy viên	
5	Bà Bùi Thị Thu Lan	Ủy viên	

❖ ***Ông: Lê Thành Anh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị***

Họ và tên:	**Lê Thành Anh**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/11/1974
Nơi sinh:	Hà Nam
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	012968200, ngày cấp 04/5/2007, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 1506 nhà A1, Mỹ Đình 1, đường Nguyễn Cơ Thạch, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán - Đại học Tài chính Kế toán (1994)

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
1998 - 6/2004	Kế toán viên Phòng Kế toán Tài vụ NXBGD	
06/2004 - 12/2005	Phó trưởng Ban Kế hoạch Tài chính NXBGD	
12/2005 - 06/2007	Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính NXBGD	
06/2007 - 03/2010	Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát NXBGDVN Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	
04/2010 - 07/2014	Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng NXBGDVN	
07/2014 - 04/2015	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó TGĐ NXBGDVN	
04/2015 - Nay	Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục từ tháng 7/2016	

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 06/9/2018):	8.600 cổ phần

❖ ***Ông: Huỳnh Bá Vân – Phó chủ tịch HĐQT***

1. Họ và tên	:	Huỳnh Bá Vân
2. Giới tính	:	Nam

3. Ngày sinh	:	10/11/1953
4. CMND: 201529953	:	Cấp ngày: 16/04/2009 tại: TP. Đà nẵng
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Dân tộc	:	Kinh
7. Địa chỉ thường trú	:	Nhà E808 Căn hộ Indochina Plaza, 241 Xuân Thủy, Dịch Vọng, Cầu Giấy
8. Chỗ ở hiện tại	:	Nhà E808 Căn hộ Indochina Plaza, 241 Xuân Thủy, Dịch Vọng, Cầu Giấy
9. Trình độ văn hóa	:	12/12

10. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
3/1983-12/1989	Bí thư chi bộ, Giám đốc Công ty Sách Thiết bị Trường học Tỉnh Gia Lai
01/1990-08/1997	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, Đảng ủy viên Đảng bộ Tỉnh, Phó Bí thư ban Cán sự ngành, Bí Thư chi Bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai
8/1997 – 04/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN kiêm Giám đốc NXBGD tại TP. Đà Nẵng
04/2011 – 30/6/2014	Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN kiêm Giám đốc NXBGD tại Hà Nội
26/4/2014-nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Tài Chính Giáo dục
01/07/2014-nay	Giám đốc điều hành Công ty CP Đầu tư Tài Chính Giáo dục

12. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	119.250 cổ phần chiếm 1,09% số cổ phần đang lưu hành.

❖ ***Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp: Phó Chủ tịch HĐQT***

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Điệp
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/07/1969
Số CMT	011578686 cấp ngày 22/12/1999 tại Hà Nội
Địa chỉ thường trú	45 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận chính trị	
Quá trình công tác:	
- Từ 1988 đến 2007	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Từ 20/12/2007 đến nay	UVHĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 143.100 cổ phần, chiếm 1,32% số cổ phần đang lưu hành.

Bà Dương Thị Việt Hà – Ủy Viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên:	**DƯƠNG THỊ VIỆT HÀ**
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	28/9/1977
Nơi sinh:	Nam Định
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	012381372, ngày cấp 29/10/2011, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	51 Phố Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA)
Tham gia công tác:	

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú
6/2001 – 12/2005	Chuyên viên kế toán - NXBGD	
1/2006 – 5/2007	Chuyên viên kế toán – NXBGD tại Hà Nội	
5/2007 – 4/2018	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	
4/2018 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	

Số CP nắm giữ	0. cổ phần

Bà Bùi Thị Thu Lan – Ủy Viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên:	**BÙI THỊ THU LAN**
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	26/10/1979
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	111488003
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ dân phố 1, thôn Đức Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
7/2002 – 7/2004	Cán bộ Công ty Cấp nước Hà Đông	
7/2004 – 5/2014	Cán bộ Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	
5/2014 – 4/2016	Trưởng phòng Quản lý vốn đầu tư Ban kế hoạch tài chính-NXBGDVN	

Số CP nắm giữ	0. cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Lê Thành Anh	Chủ tịch	13	100%
2	Ông Huỳnh Bá Vân	Phó chủ tịch	13	100%
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó chủ tịch	13	100%
4	Bà Bùi Thị Thu Lan	Ủy viên	13	100%
5	Bà Dương Thị Việt Hà	Ủy viên	11	84,6%

Nghị Quyết:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2017	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ BĐS nhỏ lẻ tại thành phố Đà Nẵng
2	02/NQ-HĐQT	04/11/2017	Thông qua chủ chương mua cổ phiếu quỹ
3	03/NQ-HĐQT	14/12/2017	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty
4	04/NQ-HĐQT	15/12/2017	Tạm dừng việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và chưa thực hiện việc mua cổ phiếu quỹ
5	05/NQ-HĐQT	18/12/2017	Công bố thông tin về dấu hiệu thất thoát lớn về tài sản của Công ty
6	06/NQ-HĐQT	25/12/2017	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
7	07/NQ-HĐQT	25/12/2017	Bổ nhiệm Phụ trách Kế toán
8	08/NQ-HĐQT	25/12/2017	Bổ nhiệm Thư ký Công ty

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Các thành viên của HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ, giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT có họp một phiên, thành phần mở rộng tham gia dự họp gồm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng Ban kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: không

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thúy Hạnh	Trưởng BKS	21.700	0,2%
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên BKS	36.800	0,38%
3	Vũ Văn Biên	Thành viên BKS		

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. BKS bao gồm những người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát trong năm có các hoạt động như sau:
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

3. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam		1.394.000	12,81	0	0%

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**44.939.965.738**	**92.826.048.934**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5.1**	**18.035.035.037**	**11.335.565.549**
1. Tiền	111		4.948.174.495	5.635.565.549
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.086.860.542	5.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**5.2**	**9.127.668.675**	**16.767.684.726**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		9.395.995.636	15.334.542.437
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh dc	122		(268.326.961)	(240.357.711)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	1.673.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**17.448.326.356**	**64.722.798.659**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	3.219.710.987	7.057.641.304
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	5.009.399	386.087.075
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	4.900.000.000	2.900.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	89.153.006.338	55.774.965.598
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(79.829.400.368)	(1.395.895.318)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**26.377.273**	**-**
1. Hàng tồn kho	141	5.8	26.377.273	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**302.558.397**	**-**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		41.155.959	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	261.402.438	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**46.019.113.327**	**74.252.105.020**
II. Tài sản cố định	**220**		**3.441.985.657**	**2.130.000.000**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	1.311.985.657	-
- Nguyên giá	*222*		*1.926.934.525*	*587.034.280*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(614.948.868)*	*(587.034.280)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	2.130.000.000	2.130.000.000
- Nguyên giá	*228*		*2.190.000.000*	*2.190.000.000*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(60.000.000)*	*(60.000.000)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**	**5.11**	**-**	**26.634.514.500**
1. Nguyên giá	231		-	26.634.514.500
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5.12**	**42.474.799.999**	**45.363.324.999**
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		42.863.324.999	45.363.324.999
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(388.525.000)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**102.327.671**	**124.265.521**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	102.327.671	124.265.521
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**90.959.079.065**	**167.078.153.954**

		MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C-	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**2.183.381.732**	**11.160.062.368**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**2.183.381.732**	**11.160.062.368**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	1.388.367.006	971.909.726
2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	286.187.090	774.657.586
3.	Phải trả người lao động	314		197.250.288	93.951.172
5.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	178.026.585	4.279.751.308
6.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	200.000.000	4.990.400.000
7.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		(66.449.237)	49.392.576
D-	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)**	**400**		**88.775.697.333**	**155.918.091.586**
I-	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**5.18**	**88.775.697.333**	**155.918.091.586**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		108.800.000.000	108.800.000.000
	- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*108.800.000.000*	*108.800.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		31.454.653.077	31.454.653.077
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		5.326.196.908	5.326.196.908
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		(133.049.012)	305.379.065
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(56.672.103.640)	10.031.862.536
	- *LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*12.911.681.937*	*6.377.674.521*
	- *LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*(69.583.785.577)*	*3.654.188.015*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		**440**		**90.959.079.065**	**167.078.153.954**

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	53.463.866.106	15.678.710.692
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		53.463.866.106	15.678.710.692
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	39.017.548.474	13.821.826.273
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	**20**		**14.446.317.632**	**1.856.884.419**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	4.287.265.804	2.734.829.386
7. Chi phí tài chính	22	5.22	1.666.691.596	402.699.716
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*810.662.447*	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	83.134.539.923	2.177.338.697
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**(66.067.648.083)**	**2.011.675.392**
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	5.24	369.161.788	2.109.088
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	**40**	**5.24**	**(369.161.788)**	**(2.109.088)**
15. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	**45**		-	-
16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	**50**		**(66.436.809.871)**	**2.009.566.304**
17. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	3.146.975.706	716.034.406
18. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	**60**		**(69.583.785.577)**	**1.293.531.898**
20. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(69.583.785.577)	1.293.531.898
21. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	(6.395,57)	118,89

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2017 VND	Năm 2 016 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. *Lợi nhuận trước thuế*	**01**	**(66.436.809.871)**	**2.009.566.304**
2. *Điều chỉnh cho các khoản*			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	27.914.588	12.229.902
- Các khoản dự phòng	03	78.488.354.700	(719.840.584)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.287.265.804)	(1.623.889.086)
- Chi phí lãi vay	06	810.662.447	-
3. *Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*	**08**	**8.602.856.060**	**(321.933.464)**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(66.589.332.946)	(58.022.600.542)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(26.377.273)	1.472.530.804
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	26.965.291.772	(1.110.615.903)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	21.937.850	(46.017.283)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	5.911.666.401	2.367.780.300
- Tiền lãi vay đã trả	14	(810.662.447)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.735.293.040)	(566.774.443)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(115.841.813)	(84.716.607)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(29.775.755.436)**	**(56.312.347.138)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.339.900.245)	(2.130.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	37.555.711.363	37.555.711.363
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	27.969.250	(746.720.984)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.500.000.000	2.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.521.844.556	2.734.829.386
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**41.265.624.924**	**39.913.819.765**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	10.293.104.789	4.990.400.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(15.083.504.789)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(4.790.400.000)**	**4.990.400.000**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**	**6.699.469.488**	**(11.408.127.373)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**11.335.565.549**	**22.743.692.922**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**18.035.035.037**	**11.335.565.549**

Trên đây là một số báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Trân trọng báo cáo.

**Báo cáo này được lập ngày 06/6/2019 dựa theo các hồ sơ, tài liệu được lưu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục*

Hà nội, ngày 06 tháng 6 năm 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

Nguyễn Tài Tùng

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT